

Bản án số: 389/2017/HS-PT  
Ngày 26 tháng 7 năm 2017

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quốc Khởi  
Các Thẩm phán: Ông Phan Đức Phương  
Ông Phạm Văn Công

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Kim Nhi, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Mậu Hưng – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông, Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự đã thụ lý số: 12/2017/HSPT ngày 10 tháng 01 năm 2017 đối với bị cáo Phạm Văn L và bị cáo Nguyễn Văn S. Do có kháng cáo của bị cáo Phạm Văn L và người bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số 58/2016/HSST ngày 28/11/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

**\* Bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo:** Phạm Văn L (*tên gọi khác: Cu T*), sinh năm 1994, tại tỉnh Đắk Nông; trú tại: thôn PT, xã QP, huyện KN, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; con ông Phạm Sỹ T1 và bà Huỳnh Thị L1; có vợ Dương Thị Châu L2 và 01 con; nhân thân: năm 2010, bị Toà án nhân dân tỉnh Đắk Nông xử phạt 01 năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” (*Bản án HSPT số: 26, ngày 30/3/2011*) đã chấp hành xong hình phạt ngày 21/4/2012; bị bắt tạm giam từ ngày 11/8/2016 (có mặt).

**\* Bị cáo bị kháng cáo:** Nguyễn Văn S, sinh năm 1994, tại tỉnh Đắk Nông; trú tại: thôn Phú Thuận, xã QP, huyện KN, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; con ông Nguyễn Văn T2 và bà Phạm Thị T3; tiền án: năm 2013, bị Toà án nhân dân huyện KN, tỉnh Đắk Nông xử phạt 15 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” đã chấp hành xong hình phạt ngày 29/5/2015; bị bắt tạm giam từ ngày 10/8/2016 (có mặt).

**\* Người bào chữa cho các bị cáo:** Luật sư Phạm Văn N, Văn phòng Luật sư Buôn Ma Thuột thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

**\* Người bị hại:**

1/ Anh Lê Thanh S1, sinh năm 1989 (có mặt).

2/ Chị Đàm Thị Mỹ Hoà, sinh năm 1992 (có mặt).

Cùng địa chỉ: Thôn PT, xã QP, huyện KN, tỉnh Đắk Nông.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo nội dung cáo trạng và bản án sơ thẩm nêu hành vi phạm tội của các bị cáo như sau:

Khoảng 07 giờ 40 phút ngày 27/7/2016, Nguyễn Văn S (cùng Phạm Văn L từ xã QP, huyện KN đi thị xã GN, để đóng tiền lãi cầm cố điện thoại ở tiệm cầm đồ Minh Tuấn. Khi đi đến đoạn đường thuộc thôn PT, xã QP, huyện KN thì phát hiện anh Lê Thanh S1 đang khóa cổng và chờ vợ, con ra khỏi nhà. L bảo S đột nhập vào nhà anh S lấy trộm tài sản, S đồng ý. Cả hai chui qua hàng rào lưới B40 phía sau nhà anh S1, cạy cửa đột nhập vào bên trong nhà; cùng nhau lục soát tìm lấy tài sản gồm tiền Việt Nam đồng có mệnh giá từ 1000 đồng đến 500.000 đồng và một số tài sản khác như túi xách, ví da, giấy tờ tùy thân của gia đình anh S1.

Sau khi lấy được tài sản đem về Phạm Văn L được chia 195.228.000 đồng và 97 card điện thoại Viettel trị giá 3.610.000 đồng, Nguyễn Văn S được chia 182.070.000 đồng và 87 card điện thoại Viettel trị giá 3.200.000 đồng. Các tài sản khác như túi xách, ví da, 01 giấy phép lái xe, 02 thẻ bảo hiểm, 01 biên lai thu thuế, 01 thẻ ATM thì Phạm Văn L đốt bỏ.

***Tại bản án hình sự sơ thẩm số 58/2016/HSST ngày 28/11/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông đã quyết định:***

1/ Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn L và Nguyễn Văn S phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 138; điểm b, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Phạm Văn L 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 11/8/2016;

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 138; điểm b, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 10/8/2016.

2/ Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 42 của Bộ luật hình sự và Điều 608 của Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Phạm Văn L phải trả lại số tiền 80.700.000 đồng và bị cáo Nguyễn Văn S phải trả lại số tiền 41.430.000 đồng cho anh Lê Thanh S1 và chị Đàm Thị Mỹ H.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo vụ án theo luật định.

Ngày 06/12/2016, bị cáo Phạm Văn L có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 05/12/2016, các bị hại Lê Thanh S1, Đàm Thị Mỹ H kháng cáo yêu cầu xem xét: Tính chất và các tình tiết phạm tội của 2 bị cáo; Toàn bộ số tiền bị mất; Bồi thường tiền sửa chữa các cánh cửa, làm lại giấy tờ tùy thân và ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Phạm Văn L giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Các bị hại giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh đề nghị, Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lượm, không chấp nhận kháng cáo của bị hại. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Luật sư bào chữa cho các bị cáo sau khi phân tích hồ sơ vụ án, đưa ra các tình tiết giảm nhẹ và đề nghị chấp nhận kháng cáo giảm hình phạt cho bị cáo Phạm Văn L; không chấp nhận kháng cáo của bị hại.

*Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện, đầy đủ tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại, luật sư và những người tham gia tố tụng khác.*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

[1] Vào khoảng 7 giờ 40 phút ngày 27/7/2016 khi phát hiện nhà của anh Lê Thanh S1 không người trông giữ; các bị cáo Phạm Văn L, Nguyễn Văn S thực hiện hành vi lén lút, dùng xà beng cạy cửa, đột nhập vào nhà lục soát lấy được nhiều tài sản như tiền Việt Nam đồng các loại, card điện thoại Viettel .

Tuy nhiên, theo anh Lê Thanh S1, chị Đàm Thị Mỹ H cho rằng tài sản bị mất trộm gồm tiền Việt Nam đồng và card điện thoại Viettel trị giá tổng cộng bằng 550.000.000 đồng là chưa đủ căn cứ chấp nhận. Bởi lẽ, anh Lê Thanh S1, chị Đàm Thị Mỹ H không đưa ra được chứng cứ, chứng minh cụ thể về số tài sản bị mất, mà chỉ ước tính khoảng 550.000.000đ là không chính xác.

[2] Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng qua lời khai nhận tội của các bị cáo Phạm Văn L, Nguyễn Văn S; đối chiếu với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở xác định: Các bị cáo Phạm Văn L, Nguyễn Văn Sang đã thực hiện hành vi trộm cắp chiếm đoạt tài sản của gia đình anh Lê Thanh S1 tổng trị giá = 384.108.000 đồng như bản án sơ thẩm quy kết là có căn cứ. Vì vậy bản án sơ thẩm tuyên bố các bị cáo Phạm Văn L, Nguyễn Văn S phạm tội “ Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 138 Bộ luật hình sự là tương xứng với tính chất mức độ hành vi và hậu quả các bị cáo đã gây ra.

[4] Trong vụ án này bị cáo Phạm Văn L là người khởi xướng, rủ rê bị cáo Nguyễn Văn S cùng tham gia thực hiện tội phạm, nên ở bị cáo Phạm Văn L phải được xử phạt nghiêm khắc hơn so với bị cáo Nguyễn Văn S mới thỏa đáng. Tuy nhiên, xét về nhân thân của bị cáo Nguyễn Văn S là người có tiền án. Vì vậy khi lượng hình bản án sơ thẩm đã có đánh giá cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm

nhẹ ở từng bị cáo và xử phạt các bị cáo Phạm Văn L, Nguyễn Văn S mỗi bị cáo mức án 7 năm tù là phù hợp; nên kháng cáo xin giảm án của bị cáo Phạm Văn L và kháng cáo đề nghị tăng án của các bị hại Lê Thanh S1, Đàm Thị Mỹ H đối với các bị cáo Phạm Văn L, Nguyễn Văn S không có căn cứ chấp nhận.

[5] Xét kháng cáo anh Lê Thanh S1, chị Đàm Thị Mỹ H yêu cầu được bồi thường số tiền bị mất trộm = 550.000.000đ. Như đã phân tích trên thì không có căn cứ chấp nhận; riêng phần yêu cầu phải được bồi thường thiệt hại 02 cánh cửa bị hư hỏng, chi phí làm lại các giấy tờ tùy thân bị mất trộm và tổn thất tinh thần gây ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của gia đình. Các vấn đề này chưa được cấp sơ thẩm xem xét giải quyết, nên cấp phúc thẩm không được đặt ra xem xét; nếu có căn cứ pháp luật thì anh Lê Thanh S1, chị Đàm Thị Mỹ H được quyền nộp đơn khởi kiện tại Tòa án thành 01 vụ kiện dân sự khác khi có yêu cầu.

[5] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Văn L và của các bị hại Lê Thanh S1, Đàm Thị Mỹ H; cần giữ nguyên bản án sơ thẩm theo như quan điểm của Kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa.

[6] Bị cáo Phạm Văn L phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định; riêng các bị hại anh Lê Thanh S1, chị Đàm Thị Mỹ H không phải chịu.

[7] Các phần khác của quyết định bản án hình sự sơ thẩm do không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên;*

### QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự;

1/ Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Văn L và kháng cáo của các bị hại Lê Thanh S1, Đàm Thị Mỹ H. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 58/2016/HSST ngày 28 tháng 11 năm 2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

2/ Tuyên bố: Các bị cáo **Phạm Văn L, Nguyễn Văn S** phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”.

3/ Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 138; điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Nguyễn Văn S còn áp dụng thêm điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự

- Xử phạt bị cáo **Phạm Văn L 07** (Bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 11/8/2016.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn S 07** (Bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 10/8/2016.

4/ Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 608 Bộ luật dân sự.

- Buộc bị cáo Phạm Văn L phải có trách nhiệm tiếp tục hoàn trả cho anh Lê Thanh S1, chị Đàm Thị Mỹ H số tiền 80.700.000 đồng;

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn S phải có trách nhiệm tiếp tục hoàn trả cho anh Lê Thanh S1, chị Đàm Thị Mỹ H số tiền = 41.430.000 đồng.

5/ Án phí dân sự phúc thẩm: Buộc bị cáo Phạm Văn L phải nộp 200.000 đồng.

6/ Các phần khác của Quyết định bản án hình sự sơ thẩm do không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực, pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- TANDTC (1);
- Viện KSND cấp cao tại Tp.HCM(1);
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông ;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông ;
- Cục THADS tỉnh Đắk Nông ;
- Công an tỉnh Đắk Nông ;
- TTG CA tỉnh Đắk Nông ;
- (để tổng đạt cho bị cáo ) (2)
- BH (2)
- Lưu vp (03) hs (2) (án KN)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Đặng Quốc Khởi**